TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2018/HS-ST
Ngày: 04-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

1. Ông Nguyễn Phát Triển;

2. Ông Nguyễn Chí Công.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại Trường tiểu học Vĩnh Thới 3, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Châu T; Tên gọi khác: Bát N, sinh năm: 1990 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 46A/5 ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: 46A/5 ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Y và bà Châu Thị B; Có 05 anh chị em ruột, bị cáo là người thứ 4; Tiền án: Ngày 27/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Lai V, tỉnh Đ T tuyên phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Đ T (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Châu Thị H, sinh năm 1951 (Có mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 46A/5 ấp L, xã L, huyện L, Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Châu Thị B, sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: 44/5 ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. Anh Ngô Văn T, sinh năm: 1989; Địa chỉ: 29B KDC, Khóm X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ Tháp (có mặt)

2. Bà Ngô Thị Kim L, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Số nhà 430, Khóm Y, thị trấn L, huyện L, Đồng Tháp (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 31/01/2018 Châu T thấy bà Châu Thị H (dì ruột) đi chợ nên T đột nhập vào số nhà 46A/5 ấp Long H, xã Long H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp lấy trộm 01 sợi dây chuyền có mặt dây chuyền bằng đá cẩm thạch trọng lượng 11 chỉ vàng 23K của bà H đem đến tiệm vàng Minh L ở khóm X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cầm cho bà Ngô Thị Kim L (chủ tiệm vàng M) với số tiền 20.000.000 đồng. T lấy 5.000.000 đồng đi tiêu xài cá nhân, còn lại 15.000.000 đồng T gửi cho anh Ngô Văn T (là anh em cô cậu với T) cùng biên nhận cầm vàng, nhờ anh T gửi cho mẹ ruột là bà Châu Thị B mang biên nhận cầm đồ đến tiệm vàng Minh L chuộc lại sợi dây chuyền có mặt bằng đá cẩm thạch trọng lượng 11 chỉ vàng 23K và sau đó trình báo và giao nộp Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L.

Tiến hành làm việc Châu T đã thừa nhận lấy trộm sợi dây chuyền vàng 23K, trọng lượng 11 chỉ của dì ruột Châu Thị H đem cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 08/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 23K (95,83%), trọng lượng 10 chỉ có giá trị là 36.400.000 đồng và 01 mặt dây chuyền vàng 23K (95,83%), có cẩn đá cẩm thạch, trọng lượng 01 chỉ có giá trị là 3.640.000 đồng; Tổng giá trị là 40.040.000 đồng.

Ngày 08/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại 01 sợi dây chuyền vàng 23K (95,83%) trọng lượng 10 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng 23K (95,83%), có cẩn đá cẩm thạch, trọng lượng 01 chỉ cho bị hại Châu Thị H, bà H không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Châu T.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà bà Châu Thị B chuộc lại sợi dây chuyền vàng 23K (95,83%) trọng lượng 10 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng 23K

(95,83%), có cẩn đá cẩm thạch, trọng lượng 01 chỉ về giao nộp cho Công an, nay bà B không yêu cầu Châu T trả lại.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 01/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo Châu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Châu T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp giữ quyền công tố trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Châu T đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tình tiết tăng nặng bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Châu T từ 02 năm tù đến 03 năm tù; Áp dụng Điều 56 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt đối bị cáo Châu T.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi giao trả cho bị hại xong nên bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Châu T nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Châu T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Tòa án nhân dân huyện L đã triệu tập hợp lệ nhưng Ngô Thị Kim L vắng mặt tại phiên không có lý do. Xét thấy người làm chứng Ngô Thị Kim L đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã rõ ràng và sự vắng mặt của người làm chứng Ngô Thị Kim L không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[3] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xảy ra ngày 01/01/2018 nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo Châu T về tội "Trộm cắp tài sản" là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Châu T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Châu T lợi dụng lúc bị hại Châu Thị H không có ở nhà, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút vào nhà của bị hại Châu Thị H trộm sợi dây chuyền và mặt có tổng trọng lượng là 11 chỉ vàng 23K với giá trị là 40.040.000 đồng.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

[6] Đối với Ngô Thị Kim L có hành vi nhận cầm 01 dây chuyền vàng 23K (95,83%) trọng lượng 10 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng 23K (95,83%), có cẩn đá cẩm thạch, trọng lượng 01 chỉ của Châu T nhưng không biết tài sản do Châu T phạm tội mà có nên không xử lý hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Châu T có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

hình sự. Bị hại có đơn yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Và tài sản chiếm đoạt đã thu hồi về cho bị hại. Vì vậy bị cáo Châu T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Châu T có nhân thân không tốt có tiền án ngày 27/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lai V xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" khi đang chờ chấp hành án thì bị cáo Châu T lại tái phạm do đó cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt và tổng hợp hình phạt chung của hai bản án đối với bị cáo Châu T.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 sợi dây chuyền vàng 23K (95,83%) trọng lượng 10 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng 23K (95,83%), có cẩn đá cẩm thạch, trọng lượng 01 chỉ đã giao trả lại cho bị hại Châu Thị H, bà H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà bà Châu Thị B chuộc lại sợi dây chuyền vàng 23K (95,83%) trọng lượng 10 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng 23K (95,83%), có cẩn đá cẩm thạch, trọng lượng 01 chỉ về giao nộp cho Công an, nay bà B không yêu cầu Châu T trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Châu T đang chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh Đồng Tháp, không tạo ra thu nhập nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo Châu T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Châu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Châu T 02 (hai) năm tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bán án số 41/2017/HS-ST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp, buộc bị cáo Châu T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2018.

- Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Châu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai V;
- Công an huyện Lai V;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa Lư